

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ 316
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ 316

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 316 INVESTMENT COOPERATION JOINT COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107491801

3. Ngày thành lập: 04/07/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 21 Hội Vũ, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966 642 869

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: Các hoạt động gieo trồng ngô (trừ trồng ngô cây làm thức ăn cho gia súc) và các loại cây lương thực có hạt khác như: lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê	0112
3.	Trồng cây ăn quả	0121
4.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
5.	Trồng cây cao su	0125
6.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
7.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
8.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
9.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
10.	Chăn nuôi lợn	0145
11.	Chăn nuôi gia cầm	0146
12.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
13.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
14.	Khai thác gỗ	0221
15.	Khai thác và thu gom than cứng	0510(Chính)
16.	Khai thác và thu gom than non	0520
17.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
18.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
19.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
20.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
21.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

22.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
23.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
24.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
25.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	1629
26.	Sản xuất than cốc	1910
27.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Bốc xếp hàng hóa	5224
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển	5229
31.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt;	4669
35.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
36.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí	3012
37.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
39.	Xây dựng nhà các loại	4100
40.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
41.	Xây dựng công trình công ích	4220

42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Các nhà máy lọc dầu; Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; Đập và đê; - Xây dựng đường hầm; Các công trình thể thao ngoài trời. - Xây dựng công trình công nghiệp; - Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Các công trình khác không phải nhà;	4290
43.	Phá dỡ	4311
44.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng,	4390
47.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
48.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
49.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
51.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THÁI LÂN	Số 12 Hàng Vải, Phường Hàng Bồ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	290.000	2.900.000.000	29,000	011786819	
			Tổng số	290.000	2.900.000.000	29,000		
2	VŨ ĐÌNH THÀNH	Tổ 1, khu Bạch Đằng, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	410.000	4.100.000.000	41,000	022076000102	
			Tổng số	410.000	4.100.000.000	41,000		
3	TRƯƠNG VĂN TRIỆU	Số 30 Hàng Cá, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	013628312	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRƯỜNG VĂN TRIỆU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/05/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013628312

Ngày cấp: 17/04/2013

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 30 Hàng Cá, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 30 Hàng Cá, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội